TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03-5-2019
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tâm

- Bà Tạ Thị Thủy

-***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về "ly hôn và tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L; trú tại: Thôn Ch Ch, xã Th Th, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Đức B; trú tại: Thôn Ch Ch, xã Th Th, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Trần Đức B kết hôn với nhau tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 25-10-2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách, anh B thường xuyên rượu chè không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 6 năm 2018, vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đức B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quốc Việt, sinh ngày 02-02-2000 và Trần Thị Thanh Hà, sinh ngày 12-11-2005. Trường hợp ly hôn, chị đề nghị giao con chung Trần Thị Thanh Hà cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Trần Quốc Việt đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh B.

Về tài sản chung: Chị và anh B không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Trần Đức B xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2018 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận về con chung như chị L trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn anh đề nghị giao con chung Trần Thị Thanh Hà cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Trần Quốc Việt đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị L.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa nghiêm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Đức B. Về con chung: Giao con chung

Trần Thị Thanh Hà, sinh ngày 12-11-2005 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, con chung Trần Quốc Việt đã trưởng thành nên không xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết. Tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Đức B cư trú tại Thôn Ch Ch, xã Th Th, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đức B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh Trần Đức B hai lần vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; chị Nguyễn Thị L có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Trần Đức B, chị Nguyễn Thị L.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đức B phát sinh từ ngày 25-10-2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu được ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Đức B theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quốc Việt, sinh ngày 02-02-2000 và Trần Thị Thanh Hà, sinh ngày 12-11-2005. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con chung Trần Thị Thanh Hà cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng , con chung Trần Quốc Việt đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Việc thỏa thuận của hai bên là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận.

[4].Về tài sản chung: Vợ chồng không có.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trần Đức B.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Thanh Hà, sinh ngày 12-11-2005 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, con chung Trần Quốc Việt, sinh ngày 02-02-2000 đã trưởng thành nên không xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị xin tự giải quyết, không xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh B không có, không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại B lai thu số 1164 ngày 05-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Thắng Thủy, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Vinh